

Số: 55/TB-TMN

Hạnh Quảng, ngày 06 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai Quyết toán ngân sách năm 2024

Thực hiện quy định về Công tác công khai- dân chủ trong trường học.

Hiệu trưởng trường mầm non Diễn Quảng Thông báo về việc niêm yết công khai.

1) Nội dung công khai :

- Công khai Quyết toán ngân sách năm 2024 theo QĐ số 54/QĐ-TrMN ngày 06/06/2025.

2) Hình thức Công khai :

- Nhà trường tổ chức niêm yết công khai Quyết toán ngân sách năm 2024
- Công khai trong các cuộc họp Lãnh đạo trường và Hội đồng giáo viên nhân viên.
- Đăng trên cổng thông tin điện tử:
<https://mamnondienquang.dienchau.edu.vn>
- Các ý kiến được đóng góp trực tiếp với Ban giám hiệu hoặc qua hòm thư góp ý của trường.

3) Thời gian công khai :

- Từ 8 h00 ngày 06 tháng 06 năm 2025 đến 8h00' ngày 07/07/2025

Nếu sau thời gian trên nhà trường không nhận được ý kiến đóng góp nào thì nhà trường sẽ kết thúc Công khai.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Hiền

Số: 54 /QĐ-TMN

Hạnh Quảng, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Vv công bố công khai Quyết toán thu – chi NSNN năm 2024

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện sửa đổi một số điều của thông tư 61/2017.TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của BTC hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của phòng tài chính - kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Quyết toán thu –chi NSNN năm 2024 của Trường MN Diễn Quảng (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán đơn vị và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu :VT,TC

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Lê Thị Hiền

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ TRƯỜNG MN DIỄN QUẢNG*(Kèm theo Biên bản quyết toán ngày 9 tháng 5 năm 2025)***ĐVT: đồng**

TT	Chỉ tiêu	Số đơn vị quyết toán	Số xét duyệt
1	Kinh phí năm trước chuyển sang	30.478.700	30.478.700
1.1	Trong đó:- Nguồn ngân sách Huyện :	0	0
1.2	- Học phí:	30.478.700	30.478.700
1.3	- Nguồn khác	0	0
2	Kinh phí thực nhận trong năm	4.080.667.000	4.080.667.000
2.1	Trong đó:+ Nguồn ngân sách Huyện :	3.793.900.000	3.793.900.000
2.2	+ Học phí:	264.250.000	264.250.000
2.3	+ Nguồn khác (Tiếng anh)	22.517.000	22.517.000
3	Kinh phí được sử dụng trong năm	4.111.145.700	4.111.145.700
3.1	Trong đó:- Nguồn ngân sách Huyện :	3.793.900.000	3.793.900.000
3.2	- Nguồn học phí	294.728.700	294.728.700
3.3	- Nguồn khác	22.517.000	22.517.000
4	Chi hoạt động quyết toán trong năm	4.054.870.013	4.054.870.013
4.1	Trong đó: - Nguồn ngân sách Huyện :	3.793.900.000	3.793.900.000
4.2	- Học phí	238.453.013	238.453.013
4.3	- Nguồn khác	22.517.000	22.517.000
5	Kinh phí chưa QT năm sau	56.275.687	56.275.687
5.1	Trong đó: - Nguồn ngân sách Huyện :	0	0
5.2	- Nguồn học phí	56.275.687	56.275.687
5.3	- Nguồn khác	0	0

TÌNH HÌNH CHI HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo Biên bản quyết toán ngày 9 tháng 5 năm 2025)

ĐVT: đồng

ĐVT: đồng

Mục	Số đơn vị đề nghị quyết toán						Số sau khi thẩm tra quyết toán					
	Tổng số	Nguồn 13	Nguồn 12	Nguồn 18	Học phí	Tiếng anh	Tổng số	Nguồn 13	Nguồn 12	Nguồn 18	Học phí	Tiếng anh
6000	1.792.158.000	1.687.158.000			105.000.000		1.792.158.000	1.687.158.000			105.000.000	
6050	110.000.000	52.500.000			57.500.000		110.000.000	52.500.000			57.500.000	
6100	1.017.682.000	1.017.682.000					1.017.682.000	1.017.682.000				
6150	7.390.000	2.590.000	4.800.000				7.390.000	2.590.000	4.800.000			
6200	122.532.000		16.740.000	105.792.000			122.532.000		16.740.000	105.792.000		
6300	512.027.000	512.027.000					512.027.000	512.027.000				
6400	24.960.000		24.960.000				24.960.000		24.960.000			
6500	29.200.434	29.200.434					29.200.434	29.200.434				
6550	8.950.000	3.970.000			4.980.000		8.950.000	3.970.000			4.980.000	
6600	9.719.184	8.773.100			946.084		9.719.184	8.773.100			946.084	
6700	15.956.000	15.956.000					15.956.000	15.956.000				
6750	0						0					
6900	170.576.660	163.545.660				7.031.000	170.576.660	163.545.660				7.031.000
6950	14.600.000	14.600.000					14.600.000	14.600.000				
7000	103.611.800	52.762.000			35.363.800	15.486.000	103.611.800	52.762.000			35.363.800	15.486.000
7750	94.554.178	22.950.000	49.600.000		22.004.178		94.554.178	22.950.000	49.600.000		22.004.178	
7950	20.952.757	8.293.806			12.658.951		20.952.757	8.293.806			12.658.951	
Tổng cộng	4.054.870.013	3.592.008.000	96.100.000	105.792.000	238.453.013	22.517.000	4.054.870.013	3.592.008.000	96.100.000	105.792.000	238.453.013	22.517.000

CÁC NỘI DUNG CẤP KHÔNG TỰ CHỦ

(Kèm theo Biên bản quyết toán ngày 9 tháng 5 năm 2025)

TT	Mục/T M	Nội dung	Số đơn vị đề nghị quyết toán			Số thẩm tra quyết toán		
			Tổng số	Nguồn 12	Nguồn 18	Tổng số	Nguồn 12	Nguồn 18
1		KP thực hiện Nghị định 81/2021/NĐ-CP	54.400.000	54.400.000	0	54.400.000	54.400.000	0
1.1	7766	Chế độ miễn giảm học phí	49.600.000	49.600.000		49.600.000	49.600.000	0
1.2	6157	Chi phí học tập	4.800.000	4.800.000		4.800.000	4.800.000	0
2	6401	Hỗ trợ tiền ăn trưa	24.960.000	24.960.000		24.960.000	24.960.000	0
3	6201	KP khen thưởng	122.532.000	16.740.000	105.792.000	122.532.000	16.740.000	105.792.000
		Tổng cộng	201.892.000	96.100.000	105.792.000	201.892.000	96.100.000	105.792.000

ĐVT: đồng

WALTON

BÁO CÁO TỔNG HỢP SỐ LIỆU CÁC KHOẢN THU KHÁC TẠI TRƯỜNG

STT	Nội dung	Số dư năm trước chuyển sang	Số thu trong năm	Tổng chi trong năm	Số dư chuyển năm sau	Số thu đã nộp TK tại KBNN hoặc NH
1	Tài trợ Giáo dục	0	192.790.000	133.415.000	59.375.000	192.790.000
2	Tổ chức bán trú	16.445.000	331.247.000	338.455.000	9.237.000	331.247.000
3	Tiền ăn của trẻ	76.891.000	782.229.000	771.080.000	88.040.000	782.229.000
4	Chăm sóc sức khỏe ban đầu	0	10.410.665	10.410.665	0	0
5	Tiền tăng cường		97.320.500	97.320.500	0	97.320.500
	<i>Trong đó: Thu hộ cho TT Tiếng Anh</i>			74.803.500		
	<i>KP để lại chi tại trường</i>			22.517.000		
	Tổng cộng	93.336.000	1.413.997.165	1.350.681.165	156.652.000	1.403.586.500

Nhà trường cam kết số liệu báo cáo trên đây đúng theo thực tế phát sinh và đã được hạch toán vào sổ sách kế toán của nhà trường. Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

KÊ TOÁN



Võ Thị Nga

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Hiền